

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN CÔNG NGHỆ, LỚP 6**

T T	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% tổng điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH			Thờ i gian (ph út)
			Số CH	Thời gian (phú t)	Số C H	Thờ i gian (phú t)	Số C H	Thờ i gian (phú t)	Số C H	Thờ i gian (phú t)	T N	T L		
1	Trang phục và thời trang	1.1 Các loại vải thông dụng dùng để may trang phục	1	0.75	1	1.5			1	5	2	1	7.25	15
		1.2. Trang phục	1	0.75	3	4.5					4		5.25	10
		1.3. Thời trang	1	0.75	1	1.5					2		2.25	5
2	Đồ dùng điện trong gia đình	2.1. Sử dụng đồ dùng điện trong gia đình	12	9	6	9					18		18	45
		2.2. An toàn điện trong gia	1	0.75	1	1.5	1	10			2	1	12.2 5	25

		<i>đình</i>												
Tổng			16	12	12	18	1	10	1	5	28	2	45	100
Tỉ lệ (%)			40%		30%		20%		10%		30		45	100
Tỉ lệ chung (%)			70%				30%						100	

**KHUNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 6**

T T	Nội dung	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Nội dung 1 Trang phục và thời trang	1.1 Các loại vải thông dụng dùng để may trang phục	Nhận biết: - Kể tên được các loại vải thông dụng dùng để may trang phục. - Nêu được đặc điểm của các loại vải thông dụng dùng để may trang phục	1			
			Thông hiểu: - Trình bày được ưu và nhược điểm của một số loại vải thông dụng dùng để may trang phục.		1		
			Vận dụng cao: -Lựa chọn được các loại vải thông dụng dùng để may trang phục phù hợp với đặc điểm cơ thể, lứa tuổi, tính chất công việc				1
		1.2. Trang phục	Nhận biết: - Nêu được vai trò của trang phục trong cuộc sống. - Kể tên được một số loại trang phục trong cuộc sống.	1			

			<p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cách lựa chọn trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân. - Trình bày được cách lựa chọn trang phục phù hợp với tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình. <p>- Phân loại được một số trang phục trong cuộc sống.</p>				
		1.3. Thời trang	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những kiến thức cơ bản về thời trang. -Kể tên được một số phong cách thời trang phổ biến 	1			
			<p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Phân biệt được phong cách thời trang của một số bộ trang phục thông dụng. 		1		
2	Nội dung 2 Đồ dùng điện trong gia đình	2.1. Sử dụng đồ dùng điện trong gia đình	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được công dụng của một số đồ dùng điện trong gia đình -Nhận biết được các bộ phận chính của một số đồ dùng điện trong gia đình 	12			

		<p>đình</p> <p>-Nêu được chức năng các bộ phận chính của một số đồ dùng điện trong gia đình</p>				
		<p>Thông hiểu:</p> <p>-Mô tả được nguyên lí làm việc của một số đồ dùng điện trong gia đình</p> <p>- Đọc được một số thông số kĩ thuật trên đồ dùng điện trong gia đình.</p>		6		
		<p>Vận dụng:</p> <p>Lựa chọn được đồ dùng điện tiết kiệm năng lượng, phù hợp với điều kiện gia đình.</p>			1	
	2.2. An toàn điện trong gia đình	<p>Nhận biết</p> <p>- Nêu được một số lưu ý khi lựa chọn đồ dùng điện trong gia đình tiết kiệm năng lượng.</p> <p>- Nêu được cách sử dụng đồ dùng điện trong gia đình đúng cách, tiết kiệm và an toàn.</p> <p>- Kể tên được một số thông số kĩ thuật của đồ dùng điện trong gia đình.</p>	1			
		<p>Thông hiểu</p> <p>-Đề xuất những biện pháp an</p>		1		

			toàn khi sử dụng điện trong gia đình				
Tổng				16	12	1	1

Lưu ý:

- Với câu hỏi mức độ nhận biết và thông hiểu thì mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của mức độ đánh giá tương ứng (1 gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).
- Câu hỏi ở mức độ vận dụng và vận dụng cao có thể ra vào một hoặc một số trong các đơn vị kiến thức.
- Kiểm tra lại sự phù giữa đề kiểm tra và ma trận đề

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: CÔNG NGHỆ, LỚP 6
THỜI GIAN: 45 PHÚT

ĐỀ

I. Trắc nghiệm: Hãy chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Đâu không phải đặc điểm của vải sợi thiên nhiên?

- A. Dễ bị nhàu
B. Mặc thoáng mát
C. Độ hút ẩm thấp
D. Phơi lâu khô

Câu 2. Vải sợi hóa học được chia làm mấy loại?

- A. 1
B. 2
C. 3
D. 4

Câu 3. Loại trang phục nào có kiểu dáng đơn giản, rộng, dễ hoạt động; thường có màu sẫm, được may từ vải sợi bông?

- A. Trang phục đi học
B. Trang phục dự lễ hội
C. Trang phục ở nhà
D. Trang phục lao động

Câu 4. Đối với người muốn tạo cảm giác thấp và mập hơn, nên chọn quần áo có hoa văn:

- A. Hoa lớn, sọc dọc
B. Hoa nhỏ, sọc ngang
C. Hoa nhỏ, sọc dọc
D. Hoa lớn, sọc ngang

Câu 5. Để tạo cảm giác gầy đi, cao lên cho người mặc, cần lựa chọn trang phục có đường nét, họa tiết như thế nào?

- A. dọc theo thân áo
B. Kẻ ô vuông
C. Hoa văn lớn
D. Kẻ ngang thân áo

Câu 6. Theo em, màu vải nào có thể phối hợp với tất cả các màu khác?

- A. Màu đỏ
B. Màu hồng
C. Màu xanh
D. Màu đen

Câu 7. Trang phục quần tây, áo sơ mi trắng của học sinh hiện nay gọi chung là phong cách thời trang:

- A. Đường phố
B. Học đường
C. Thể thao
D. Công sở

Câu 8. Quan sát hình ảnh dưới đây và cho biết bộ trang phục này thuộc phong cách thời trang nào?



- A. Cổ điển
B. Học đường
C. Lễ hội
D. Công sở

Câu 9. Khi cần làm phẳng quần áo bị nhăn, chúng ta nên sử dụng đồ dùng điện nào sau đây?

- A. Nồi cơm điện
- B. Máy xay thực phẩm
- C. Bàn là (Bàn ủi)
- D. Lò vi sóng

Câu 10. Để làm các loại nước sinh tố từ hoa quả, chúng ta nên chọn đồ dùng điện nào sau đây?

- A. Nồi cơm điện
- B. Máy xay thực phẩm
- C. Bếp điện từ
- D. Lò vi sóng

Câu 11. Để thắp sáng căn phòng khách khi trời tối, em sẽ chọn sử dụng đồ dùng điện nào sau đây?

- A. Đèn dầu
- B. Đèn cồn
- C. Đèn LED
- D. Đèn cao áp

Câu 12. Thiết bị điện nào em đã học có bộ phận chính là “dây đốt nóng”?

- A. Bàn ủi
- B. Máy xay thực phẩm
- C. Đèn LED
- D. Quạt điện

Câu 13. “Bảng mạch” là bộ phận chính của thiết bị điện nào sau đây?

- A. Bàn ủi
- B. Đèn cồn
- C. Đèn LED
- D. Quạt điện

Câu 14. “Cối xay” là bộ phận chính của thiết bị điện nào mà em đã được học trong chương trình công nghệ 6?

- A. Bàn ủi
- B. Máy xay thực phẩm
- C. Đèn LED
- D. Quạt điện

Câu 15. Thiết bị điện nào em đã học có bộ phận chính là “Bộ điều chỉnh nhiệt độ”?

- A. Nồi cơm điện
- B. Máy xay thực phẩm
- C. Bàn là (Bàn ủi)
- D. Lò vi sóng

Câu 16. Bộ phận nào của bàn là có tác dụng bảo vệ các bộ phận bên trong của nó?

- A. Vỏ của bàn là
- B. Bộ điều chỉnh nhiệt độ
- C. Dây đốt nóng
- D. Bộ nguồn

Câu 17. Bộ phận nào của đèn LED biến đổi điện áp nguồn điện?

- A. Vỏ đèn
- B. Bộ nguồn
- C. Dây đốt trong
- D. Bảng mạch LED

Câu 18. Bộ phận nào của đèn LED phát ra ánh sáng khi được cấp điện?

- A. Dây đốt nóng
- B. Bộ nguồn
- C. Vỏ đèn
- D. Bảng mạch LED

Câu 19. Khi có dòng điện chạy qua, bộ phận nào của bàn ủi tích điện và giúp bàn ủi nóng lên?

- A. Vỏ của bàn ủi
- B. Bộ điều chỉnh nhiệt độ
- C. Dây đốt nóng
- D. Bộ nguồn

Câu 20. Bộ phận nào của máy xay thực giúp chúng ta có thể tắt, mở động cơ của máy xay?

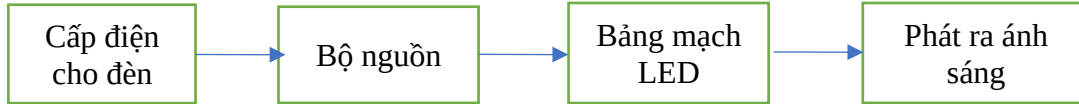
- A. Thân máy
- B. Cối xay
- C. Bảng mạch
- D. Bộ phận điều khiển

Câu 21. Hãy cho biết, đây là sơ đồ khối nguyên lí của thiết bị điện nào?



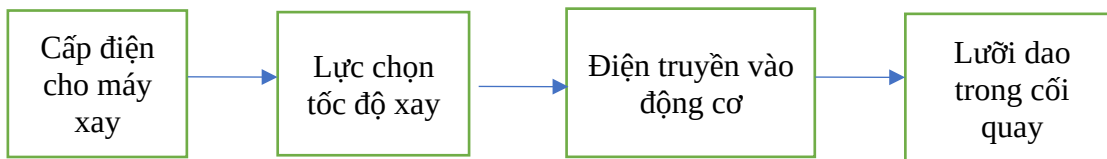
- A. Nồi cơm điện
B. Máy xay thực phẩm
C. Bàn là (Bàn ủi)
D. Lò vi sóng

Câu 22. Hãy cho biết, đây là sơ đồ khối nguyên lí của thiết bị điện nào?



- A. Đèn LED
B. Máy xay thực phẩm
C. Bàn là (Bàn ủi)
D. Lò vi sóng

Câu 23. Hãy cho biết, đây là sơ đồ khối nguyên lí của thiết bị điện nào?



- A. Nồi cơm điện
B. Lò vi sóng
C. Bàn là (Bàn ủi)
D. Máy xay thực phẩm

Câu 24. Trên vỏ của bàn ủi (bàn là) có ghi số liệu là: 1000W – 220V. Hãy cho biết thông số 1000W cho chúng ta biết điều gì?

- A. Công suất định mức
B. Dung tích máy xay
C. Điện áp định mức
D. Khối lượng máy xay

Câu 25. Trên vỏ của bóng đèn có ghi số liệu là: 20W – 220V. Hãy cho biết thông số 220V cho chúng ta biết điều gì?

- A. Công suất định mức
B. Dung tích máy xay
C. Điện áp định mức
D. Khối lượng máy xay

Câu 26. Trên thân máy xay thực phẩm có số liệu 1,5L - 400W – 220V. Hãy cho biết thông số 1,5 L cho chúng ta biết điều gì?

- A. Công suất định mức
B. Dung tích máy xay
C. Điện áp định mức
D. Khối lượng máy xay

Câu 27. Nguyên nhân gây ra tai nạn điện là:

- A. Sử dụng bút thử điện kiểm tra nguồn điện
B. Không dùng tay dính nước khi kiểm tra nguồn điện
C. Đến gần vị trí dây dẫn điện bị đứt, rơi xuống đất
D. Thả điều ở nơi vắng, không gần đường dây điện

Câu 28. Tai nạn điện giật sẽ không xảy ra nếu chúng ta

- A. Đưa vật nhọn bằng kim loại vào nguồn điện.
B. Tránh xa khu vực có dây dẫn điện bị đứt, rơi xuống đất.
C. Chạm vào đồ dùng điện bị rò điện ra lớp vỏ bên ngoài.
D. Cầm, nắm vào vị trí dây dẫn điện bị hỏng lớp vỏ cách điện.

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 29. (1 điểm) Xác định vóc dáng của bản thân và lựa chọn trang phục phù hợp

Câu 30. (2 điểm) Cho bảng số liệu sau:

Thiết bị điện	Công suất định mức	Thời gian sử dụng điện TB một ngày
Bóng đèn	20W	5 giờ
TV	80W	4 giờ
Nồi cơm điện	600W	1 giờ
Tủ lạnh	100W	16 giờ
Máy giặt	1200W	1 giờ

a. Tính điện năng tiêu thụ của gia đình em trong 1 ngày

b. Giả sử giá 1 số điện 1850 đồng thì tiền điện tối đa mà gia đình em phải chi trả mỗi ngày là bao nhiêu (theo bảng số liệu trên)?

c. Nêu cách lựa chọn đồ dùng điện tiết kiệm điện năng.

Hết.

Hướng dẫn chấm

I. Trắc nghiệm: (7 điểm) Mỗi đáp án đúng HS đạt được 0.25đ

1C	2B	3D	4D	5A	6D	7B	8C	9C	10B	11C	12A	13C	14B
15C	16A	17B	18D	19C	20D	21C	22A	23D	24A	25C	26B	27C	28B

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1: Lựa chọn trang phục phù hợp vóc dáng bản thân

+Hs xác định được vóc dáng bản thân: ưu, khuyết 0.5đ

+Từ đó lựa chọn trang phục: màu sắc, hoa văn, kiểu may...tôn lên vóc dáng bản thân, phù hợp lứa tuổi và điều kiện tài chính 0.5đ

Câu 2:

a. Tính được điện năng tiêu thụ của các thiết bị trong 1 ngày: 0.5

b. Tính được số tiền tối đa phải chi trả cho các thiết bị điện trong 1 ngày: 0.5đ

c. Các lưu ý để lựa chọn thiết bị điện tiết kiệm điện năng 1đ

+Thiết bị điện có công suất, tính năng phù hợp

+Thiết bị điện có tính năng tiết kiệm điện

+Thiết bị điện có ngôi sao trong nhãn năng lượng nhiều hơn

+...

Thành viên nhóm 1:

1/ Lương Ngọc Thanh Trúc

2/Trần Thị Hoài

3/ Nguyễn Thị Ngọc Diễm

4/ Lê Thị Nhung

Gv trường THCS Lai Hưng

Gv trường THCS Minh Tân

Gv Trường THCS Tân Thành

GV trường THCS An Lập